

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày 05 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liễu; Bà Nguyễn Thị Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Viên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 - tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXX-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐXX-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: L) - sinh năm: 1982 tại Hải Dương; nơi cư trú: tổ 2, ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế, môi giới bất động sản; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị V – sinh năm 1984 và 01 con sinh năm 2005; tiền sự: không;

Có 02 tiền án:

- Ngày 05/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2015.

- Ngày 09/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2017.

Về nhân thân:

- Ngày 24/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 30/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị khởi tố tại ngoại đến nay “có mặt”.

- Bị hại: Anh Trần Hữu T – sinh năm 1980

Địa chỉ: tổ 6, ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Thành L – sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 8, xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty T (sau đây gọi tắt là Công ty).

Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tầng G, 8, 10 Tòa nhà P, số 20 đường Nguyễn Đ, phường T, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 21/11/2018, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số 47G1-183.56 đến chơi tại nhà em trai là Nguyễn Văn T ở ấp H, xã N, huyện Đ; tại đây, B gặp Đặng Thành L – là nhân công của T cũng đang chơi nhà T. Được một lúc, B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 47G1-183.56 dự định đến khu vực xã L để tìm mua đất thì L xin đi theo, B đồng ý. Khi chở Luân đi đến khu vực ấp M thuộc xã L thì L nhìn thấy trong nhà của anh Trần Hữu T úp bới nuôi gà nhưng không có người trông coi nên L kêu B dừng xe lại để L vào trộm gà thì B đồng ý. B dừng xe đứng ở đường để L đi vào nhà anh T và trộm cắp được 01 con gà trống, trọng lượng 1,9 kg; 01 con gà mái, trọng lượng 1,7 kg; 01 con gà trống, trọng lượng 2,5 kg. Khi L đang phá cửa sổ phía sau nhà của anh T để vào trong tìm tài sản trộm cắp tiếp thì nghe tiếng chó sủa nên L mang 03 con gà trộm cắp được đi ra ngoài. Lúc này, người nhà của anh T phát hiện tri hô nên L mang theo 03 con gà lên xe cùng B tẩu thoát. Khi cả hai đi được khoảng 02 km thì bị người dân truy đuổi, bắt giữ cùng tang vật.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 03 con gà có tổng giá trị là 566.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS.ĐQ ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, việc tranh tụng diễn ra như sau:

- Kiểm sát viên giữ nguyên truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 01 năm tù. Kiểm sát viên còn đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước phương tiện phạm tội và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn B nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: bị hại anh Trần Hữu T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Thành Luân đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án; Đại diện Công ty T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của anh T, anh L, đại diện Công ty không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án; đồng thời, Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292, 305 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại, đương sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 21/11/2018, tại nhà anh Trần Hữu T ở tổ 6, ấp M, xã L, huyện Đ, Nguyễn Văn B đã trộm cắp 03 con gà của anh T có giá trị là 566.000 đồng thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ.

Trong vụ án này, đối tượng Đặng Thành L là người có vai trò chính vì đã rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội. Tuy nhiên, Đặng Thành L là người chưa có tiền án và tài sản trộm cắp chưa đủ yếu tố định lượng nên chưa thể truy tố L về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Nguyễn Văn B tiếp nhận ý chí của Đặng Thành L và giúp sức Luân trộm cắp tài sản cũng như chở L tẩu thoát cùng tài sản trộm cắp. Mặc dù bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo hiện đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội trộm cắp tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh Trần Hữu T và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Tòa án cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn B thì thấy rằng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo Nguyễn Văn B là người đã từng được cải tạo, giáo dục nhiều lần về tội trộm cắp tài sản mà bị cáo không nỗ lực tu dưỡng bản thân phấn đấu thành người có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy lần phạm tội này, Tòa án cần áp dụng chế tài nghiêm khắc - tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị xâm phạm có giá trị không lớn, đã thu hồi cho người bị hại nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Tài sản thiệt hại là 03 con gà: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã thu hồi và trao trả cho anh Trần Hữu T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Xe mô tô biển số 47G1-183.56, nhãn hiệu Honda Winner xanh trắng, dung tích xi lanh 149cm³, số máy: KC26E1130674, số khung: RLHKC2609GY094507 do bị cáo B mua trả góp và bị cáo đã sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Giấy chứng nhận xe mô tô biển số 47G1-183.56 đang do Công ty T nắm giữ theo Hợp đồng tín dụng số 3727570422 ngày 23/10/2017 giữa bị cáo với Công ty. Đại diện Công ty từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này và cam kết: nếu có tranh chấp phát sinh, Công ty sẽ yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ việc độc lập. Xét quyền tự định đoạt của Công ty là không trái pháp luật nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

- Đối với Đặng Thành L, đã thực hiện hành vi trộm cắp gà của anh Trần Hữu T nhưng do giá trị tài sản bị trộm cắp dưới 2.000.000 đồng và bản thân L chưa bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” cũng như một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật hình sự nên hành vi của L không phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Thành L về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: là phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Về vật chứng: tịch thu, nộp ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 47G1-183.56, nhãn hiệu Honda Winner màu xanh trắng, dung tích xi lanh 149cm³, số máy: KC26E1130674, số khung: RLHKC2609GY094507 (vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo biên bản ngày 22/4/2019).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Hữu T, Đặng Thành L, Công ty T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND huyện Đ.
- Công an huyện Đ.
- Chi cục THA huyện Đ.
- Bị cáo, bị hại, đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa